

ĐƯỜNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THANH XUÂN^(*)

Như chúng ta đều biết, Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo và nhiều tổ chức tôn giáo. Ở Việt Nam, có tôn giáo chỉ có một tổ chức giáo hội, như Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, nhưng cũng có tôn giáo có nhiều tổ chức giáo hội độc lập, như đạo Cao Đài (trên 10 tổ chức), đạo Tin Lành (hàng chục tổ chức)... Theo quy định của pháp luật Việt Nam, nhiều tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước công nhận về tổ chức để hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Trong quá trình công nhận tổ chức, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều xác định cho mình đường hướng hoạt động mới. Dưới đây chúng tôi trình bày đường hướng hoạt động của từng tôn giáo lần lượt theo thời gian được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân.

1. Phật giáo và Công giáo

Phật giáo là tôn giáo du nhập vào Việt Nam sớm nhất, có lực lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự đông nhất, có phạm vi hoạt động rộng nhất so với các tôn giáo ở Việt Nam. Năm 1981, trong điều kiện Việt Nam thống nhất, non sông thu về một mối, với nỗ lực của giới Phật giáo Việt Nam, tại thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu các tổ chức, hệ phái Phật giáo để thành lập ra tổ chức chung: *Giáo hội*

Phật giáo Việt Nam. Báo cáo tại Đại hội năm 1981 đã chỉ rõ: “Đây là lần đầu tiên sau hơn một trăm năm bị nô lệ hóa bởi phong kiến thực dân và đế quốc, Phật giáo Việt Nam chúng ta nay được nêu cao ngọn cờ độc lập và tự do trong cộng đồng Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một thời vàng son cho đạo Phật Việt Nam mà chúng ta chỉ tìm thấy trong thời đại nhà Trần với Trúc Lâm Tam Tổ. Nay thời đại vàng son đó đã đến và đang nằm trong tay chư vị đại biểu của chín tổ chức hệ phái Phật giáo Việt Nam. Từ nay chúng ta không còn phân biệt Phật tử Miền Nam, Phật tử Miền Trung, Phật tử Miền Bắc. Chúng ta chỉ gọi bằng một danh từ quý báu nhất, thiêng liêng nhất: chúng ta là Phật tử Việt Nam”. Sau khi nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc thống nhất Phật giáo. Đại hội năm 1981 xác định chương trình và đường hướng hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự gắn bó mật thiết giữa tôn giáo với dân tộc và chế độ mới: *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*.

Từ Đại hội năm 1981 đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trải qua 6 kì Đại hội theo nhiệm kì (Đại hội II- 1988, Đại

^{*}. TS., Ban Tôn giáo Chính phủ.

hội III- 1992, Đại hội IV- 1997, Đại hội V- 2002, Đại hội VI- 2007, Đại hội VII- 2012). Tất cả các kỳ Đại hội, dù dưới hoàn cảnh nào, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều khẳng định đường hướng tiến bộ mà giới Phật giáo Việt Nam đã lựa chọn. Tại Đại hội lần VI, sau khi đánh giá những thành tựu to lớn về Phật sự và công tác xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Báo cáo trình tại Đại hội đã nhấn mạnh: “Phát huy tinh thần phụng đạo yêu nước, thân thiết cùng xã hội, gắn bó với dân tộc, phụng sự chúng sinh là cội nguồn chư Phật, trang nghiêm cho thế gian là trang nghiêm Tịnh Độ chư Phật tại thế gian, với tư cách là thành viên khối đại đoàn kết dân tộc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tăng ni, Phật tử Việt Nam luôn gắn liền với dân tộc trong mọi hoạt động vì Tổ quốc hùng cường, nhân dân an lạc, xã hội công bằng, văn minh. Đó chính là thực hiện phương châm Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

Sau năm 1975, tính theo thời gian, Giáo hội Công giáo Việt Nam là tổ chức tôn giáo xây dựng hướng hoạt động mới sớm nhất. Sau một thời gian chuẩn bị, Đại hội toàn thể giám mục ở Việt Nam triệu tập từ ngày 24 /4 đến 1/ 5/ 1980 tại thủ đô Hà Nội để thành lập *Hội đồng Giám mục Việt Nam*. Hội đồng Giám mục Việt Nam xác định nhiệm vụ: “cố vũ tính liên đới để phát huy các thiện ích mà Giáo hội dâng hiến cho Chúa bằng các hình thức tông đồ và các phương pháp thích hợp với hoàn cảnh của thời đại, trong tinh thần gắn bó với dân tộc và đất nước”. Đặc biệt, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra *Thư Chung* gửi toàn thể linh mục, tu sĩ và giáo dân cả nước - gọi

là *Thư Chung 1980*, tỏ rõ tình cảm và trách nhiệm của người Công giáo với đất nước: “Là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mệnh quê hương, noi theo truyền thống dân tộc mà hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước (...) Vậy chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người. Đất nước này là lòng mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa. Dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa (...) là Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc”.

Đại hội lần II (1983) Hội đồng Giám mục Việt Nam ra *Thư mục vụ* với chủ đề về Năm Cứu độ. Sau khi khẳng định tinh thần *Thư Chung 1980*, *Thư mục vụ* kêu gọi: “Anh chị em hãy đọc lại *Thư Chung* năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Bức thư đó đã đem lại cho chúng ta một niềm tin phấn khởi và giúp chúng ta đạt được nhiều thành tích tốt đẹp cả về hai mặt đạo đời. Chúng ta hãy tiếp tục tiến bước trên con đường đã lựa chọn là Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Đại hội lần III (1986) Hội đồng Giám mục Việt Nam diễn ra khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Đại hội ra Thông báo nói rõ trách nhiệm của người Công giáo: “Trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta hãy ra sức đóng góp nhiều hơn nữa với sự nỗ lực của mỗi người, cụ thể

trong hoàn cảnh đất nước hiện nay (...) Chúng ta vừa là người Công giáo vừa là người công dân của nước CHXHCN Việt Nam, hai phẩm tín đó không thể mâu thuẫn nhau, nếu chúng ta sống đạo đích thực và có lòng yêu nước chân thành”.

Các Đại hội sau này, Hội đồng Giám mục Việt Nam tùy theo từng chủ đề mà ra những thư chung hoặc thông báo cụ thể hóa đường hướng hoạt động xã hội của giới Công giáo Việt Nam. Các Đại hội IV (1989), V (1992), VI (1995), VII (1998), VIII (2001), IX (2004), X (2007)... hoặc ra Thư Chung hoặc không ra Thư Chung mà ra Thông báo chung hoặc Thông báo chuyên biệt về một chủ đề xã hội, Hội đồng Giám mục Việt Nam đều khẳng định tinh thần của Thư Chung 1980. Đặc biệt, tiếp thu sự chỉ đạo của Giáo hoàng Benedicto XVI qua Huấn từ tháng 6/2009 giữa các giám mục Việt Nam, Sứ điệp gửi cộng đồng dân Chúa ở Việt Nam nhân dịp Năm Thánh 2010, Giáo hội Công giáo Việt Nam tiếp tục xác định đường hướng gắn bó với dân tộc qua Thư Chung 1980, đồng thời thực hiện ý chỉ của Giáo hoàng: “*người Công giáo tốt cũng là một công dân tốt*”.

2. Đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo

Bước vào thời kì đổi mới, Nhà nước chính thức đặt vấn đề công nhận tư cách pháp nhân cho các tổ chức tôn giáo. Tôn giáo được xem lựa chọn trước hết là Cao Đài. Do đặc điểm đạo Cao Đài có nhiều chi phái nên việc công nhận tổ chức được thực hiện theo từng Hội Thánh. Năm 1995, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tổ chức Hội Vạn linh tại Bến Tre thông qua Hiến chương thể hiện rõ sự gắn bó giữa

đạo với đời trên cơ sở tiếp nối được truyền thống yêu nước của Hội Thánh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: *Là một tôn giáo khai sáng trong lòng dân tộc, từng gắn bó với dân tộc trong những chặng đường vẻ vang, đến nay trước cơ đạo mới, chức sắc đạo tâm nam nữ Cao Đài Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ Độ tiếp nối phụng đạo yêu nước, chung lòng dốc sức củng cố nền đạo (...); đồng thời bảo tồn gìn giữ những phẩm giá đạo đức, văn hóa dân tộc và cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ đất nước hòa bình, phồn vinh theo lời dạy của Đức Chí Tôn làm cho Nước Vinh Đạo Sáng*. Năm 1996, Cao Đài Minh Chơn Đạo tổ chức Hội Nhơn sanh tại Cà Mau đã thông qua bản *Đường hướng hành đạo* xác định tiếp tục phát huy truyền thống phụng đạo yêu nước, gắn bó với đạo với đời: “Hoạt động xã hội và phước thiện, phụng sự lợi ích nhơn sanh, thương yêu đồng đạo và đồng bào, đoàn kết tương trợ lẫn nhau, cứu đói, giúp nghèo, quan tâm những gia đình có công với nước. Hành đạo theo phương châm giữ vững nhơn đạo, đoàn kết dân tộc (...) Đạo là vượt khổ (có vượt được khổ mới tiệt khổ), là phương châm xây dựng một xã hội hòa bình, tự do, dân chủ, công bằng, từ bi, bác ái ở Việt Nam tiến tới đại đồng tiệt khổ”. Năm 1996, Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài tổ chức Hội Nhơn sanh tại Đà Nẵng thông qua *Đạo quy* xác định lập trường “Thuần chân vô ngã - Thuần túy đạo đức”, “Hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam” để hoàn thành “Sứ mạng Trung hưng”. Năm 1997, tại Tòa Thánh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh,

Đại hội đại biểu Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh thông qua *Hiến chương* mới, xác định đường hướng “hành đạo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đoàn kết hòa hợp dân tộc, bình đẳng và tôn trọng giữa các phái Cao Đài và các tôn giáo”. Cùng năm 1997, tại Bến Tre, Đại hội đại biểu nhơn sanh Cao Đài Ban Chính Đạo tại Bến Tre thông qua bản *Hiến chương* khẳng định sẽ tiếp nối đường hướng phụng đạo yêu nước: “hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, giữ mối quan hệ tốt đẹp với các tôn giáo, các Hội Thánh Cao Đài trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau”. Năm 1998, tại Kiên Giang, Hội Nhơn sanh Cao Đài Bạch Y khẳng định: “luôn luôn đóng góp công sức cho sự vững mạnh của khối đại đoàn kết củng cố phát triển tình huynh đệ tương thân, hòa ái với các chi phái bạn, quan hệ bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau với các tôn giáo bạn” (...) nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam”. Tiếp theo Cao Đài Chơn Lý, năm 2000 Đại hội đại biểu nhơn sanh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan tại Bình Định xác định tôn chỉ mục đích: “giáo hóa nhơn sanh, cầu hòa bình, hòa hợp và hạnh phúc dân tộc, xây dựng con người trên hai phương diện: Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”...

Sau đạo Cao Đài là Phật giáo Hòa Hảo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân. Tuy nhiên khác với đạo Cao Đài có nhiều tổ chức, hệ phái, Phật giáo Hòa Hảo chỉ có một tổ chức chung duy nhất -

Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Năm 1999, tại An Giang, Đại hội đại biểu Phật giáo Hòa Hảo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo, đã nhấn mạnh:

“...Hơn nửa thế kỷ xiển dương chánh pháp, Phật giáo Hòa Hảo đã phổ truyền giáo pháp “Phật học Tu nhân” với hàng triệu nhơn sanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giữ gìn giáo lí chân truyền, góp phần cùng nhơn dân cả nước nêu cao truyền thống yêu nước, phát huy giá trị đạo đức và tinh hoa văn hóa dân tộc.

Ngày nay Tổ quốc độc lập và thống nhất, Phật giáo Hòa Hảo tiếp tục sứ mạng phổ truyền giáo lí của Đức Huỳnh Giáo chủ, nhằm trau dồi và nâng cao đạo đức cho tín đồ, chấn hưng nền đạo gần bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần tham gia và xây dựng Tổ quốc.

Với tinh thần và mục tiêu trên, Bản Quy chế Phật giáo Hòa Hảo - Tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo luôn thể hiện và hướng tới một sự nghiệp vì Đạo pháp, vì Dân tộc”.

Nhiệm kì II (2004 - 2009), Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo đổi thành Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, bản Quy chế được thay bằng Hiến chương, sau đó đến Đại hội nhiệm kì III (2009 - 2014), Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo đều khẳng định việc tiếp nối đường hướng “*vì Đạo pháp, vì Dân tộc*”.

3. Đạo Tin Lành và các tôn giáo khác

Theo Pháp Lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo, Nhà nước đã xem xét công nhận tư cách pháp nhân về tổ chức cho một loạt tổ chức tôn giáo, trong đó nhiều tổ chức

thuộc đạo Tin Lành. Đây là dịp các tổ chức Tin Lành và các tổ chức tôn giáo khác xác định đường hướng hoạt động mới cho mình.

Trước hết, xin được đề cập đến hai tổ chức Tin Lành được Nhà nước công nhận từ trước khi có Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo. Đúng ra, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) được công nhận từ năm 1958. Tại thời điểm đó, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) đã xác định đường hướng mà giới Tin Lành Miền Bắc gọi một cách bình dân và ngắn gọn nhưng rất ý nghĩa, là: *Kính Chúa và Yêu Nước*. Sau này, năm 2004 Đại hội đồng lần thứ 33, trong Hiến chương sửa đổi, Hội Thánh vẫn tiếp tục khẳng định: “Đặt nền tảng trên lời Chúa dạy: “Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức, kính mến Đức Chúa Trời và yêu người lân cận như mình”, nghĩa là: Hết lòng thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Yêu Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, thực hiện công bằng, bác ái, tự do, bình đẳng và lao động”... “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Khi được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân về mặt tổ chức, Đại hội đồng lần thứ 43 của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) năm 2001 đã xác định: “Đường hướng hoạt động của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) là: Sống Phúc Âm, Phụng sự Thiên Chúa, Phục vụ Tổ quốc và Dân tộc.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) hoạt động theo Hiến pháp và pháp

luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chấp hành các quy định các cơ quan Nhà nước.

Giáo dục tín hữu lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc và bảo vệ hòa bình”.

Noi theo những người anh em Tin Lành Miền Bắc, Tin Lành Miền Nam, các tổ chức Tin Lành được công nhận sau này (từ năm 2007 đến năm 2011) cũng đều nỗ lực xây dựng đường hướng tiến bộ. Cụ thể của Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam là: “Rao truyền danh Chúa Jesus Christ cho mọi người để gây dựng Hội Thánh nhằm thờ phụng Đức Chúa Trời và yêu thương đồng loại”; của Tổng hội Baptist Việt Nam (Ân điển - Nam Phương) là: “Tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, yêu thương mọi người như lời Chúa dạy: Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức kính trọng Đức Chúa Trời và thương yêu người lân cận như mình. Sống và hành động theo yêu cầu tiến bộ xã hội, gắn bó với dân tộc, đoàn kết để xây dựng đất nước giàu mạnh”; của Hội Thánh Phúc Âm Ngũ tuần Việt Nam là: “Sống theo lời Chúa, phục vụ tha nhân, phục vụ Tổ quốc”; của Hội Thánh Mennonite Việt Nam là: “Tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người như lời Chúa dạy trong Kinh Thánh, sống Phúc Âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và đồng hành cùng Dân tộc”; của Hội Thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam là: “Trung tín thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi theo đúng mẫu mực Kinh Thánh và trung thành với Tổ quốc Việt Nam”...

Cùng với các tổ chức Tin Lành, các tổ chức tôn giáo khác khi được công nhận về tổ chức cũng đều xác định đường hướng tiến bộ, như của Tứ ân Hiếu nghĩa là: “Hành Tứ ân - sống Hiếu nghĩa - vì đại đoàn kết toàn dân tộc”; của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam là: “Tu học, hành thiện, ích nước, lợi dân”; của Ban Đại diện Cộng đồng Islam giáo TP. Hồ Chí Minh là: “Sống tốt đạo, đẹp đời, phát huy truyền thống Islam - đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa”...

4. Một số nhận xét

Từ phần trình bày như nói trên chúng tôi xin được đưa ra một số nhận xét thay cho kết luận. Cụ thể như sau:

1. Nét nổi bật đường hướng hoạt động của các tôn giáo ở Việt Nam trong chế độ xã hội chủ nghĩa thể hiện trên ba khía cạnh: *một là* hoạt động tôn giáo thuần túy theo đúng giáo lí, luật lệ, lễ nghi truyền thống; *hai là* hoạt động tôn giáo gắn với bó với dân tộc, đất nước; *ba là* hoạt động tôn giáo tuân thủ quy định pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2. Đường hướng hoạt động tiến bộ của các tôn giáo ở Việt Nam là phản ánh sự kết hợp hài hòa giữa tôn giáo và xã hội, sự tương đồng giữa tôn giáo và cách mạng. Việc hình thành đường hướng tiến bộ của các tôn giáo ở Việt Nam còn dựa trên truyền thống yêu nước và đoàn kết dân tộc của người Việt Nam. Đây chính

là những nét đặc trưng nổi bật của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

3. Để có đường hướng tiến bộ của các tổ chức tôn giáo phải kể đến sự nỗ lực của chức sắc, tín đồ các tôn giáo, nhất là sự bứt phá và gạt bỏ những vướng mắc, thành kiến, thậm chí cả những nghi kị do lịch sử để lại. Tất cả là để hướng đến mục đích chung: *dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh*.

4. Sau khi xác định đường hướng hoạt động, các tổ chức tôn giáo đều động viên tín đồ, chức sắc nỗ lực hoạt động và trên thực tế đã thực hiện tốt các mặt về tôn giáo và xã hội, đóng góp tích cực và hiệu quả vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thời kì đổi mới của đất nước.

5. Để đạt được những thành tựu theo đường hướng đã xác định, ngoài những nỗ lực của tín đồ, chức sắc các tổ chức tôn giáo, cần phải được sự trân trọng, nâng đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

6. Đường hướng tiến bộ đã được xác định của các tổ chức tôn giáo không chỉ làm cơ sở cho các tôn giáo hoạt động, hướng tới mà còn là cơ sở cho công tác vận động tín đồ, tranh thủ chức sắc và công tác đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo, cùng các thái độ cực đoan khác/.